CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings (HSX: PHC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	5,470 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.6%	**-10.9%**	**-15.1%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,187 - 7,464
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	277
Số lượng CPLH (CP)	50,681,927
KLGD BQ 20 phiên (CP)	190,485
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.84
EPS	143
P/E	38.4

Tỷ suất lợi nhuận

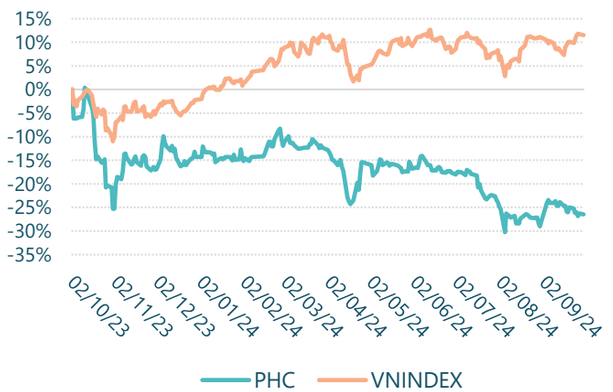

Doanh thu thuần

Q3/24

381

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.0 | -10.1%

YoY: ▼61.0 | -13.8%

Nợ/VCSH

Q3/24

339%

YoY: +/-▲ 2.9%

LN gộp

Q3/24

26.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.80 | -15.5%

YoY: ▼9.50 | -26.7%

ROE (TTM)

Q3/24

1.1%

YoY: +/-▼ 0.0%

LN trước thuế

Q3/24

2.44

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.25 | 105%

YoY: ▼1.65 | -40.5%

ROA (TTM)

Q3/24

0.2%

YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q3/24

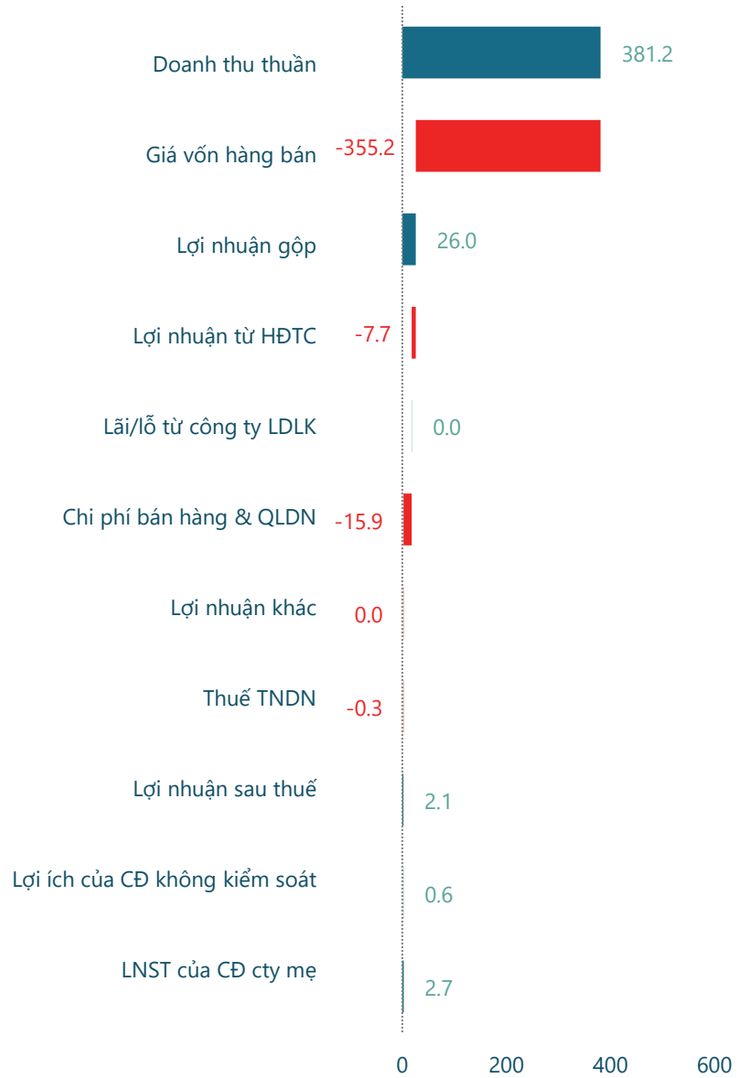

Kết quả kinh doanh

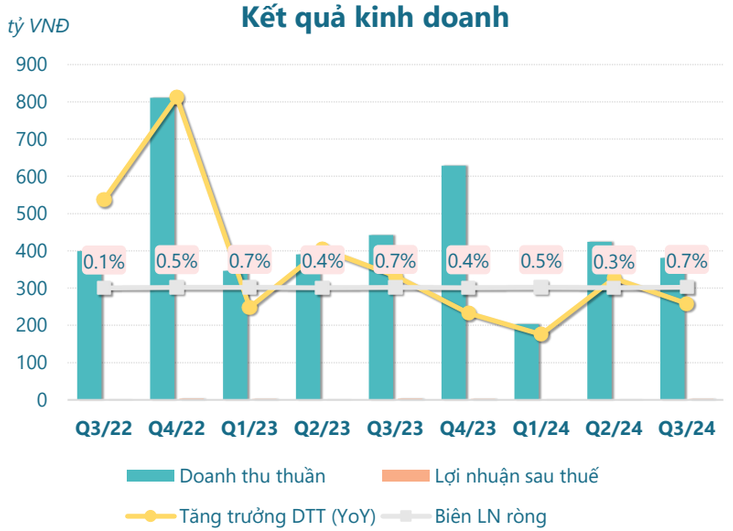

Kết quả kinh doanh của **PHC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **381.2 tỷ đồng** giảm đi **13.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.10 tỷ đồng**, **giảm sút 30.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,009 tỷ đồng** thấp hơn 14.4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 4.00 tỷ đồng** thấp hơn 33.3% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.47 tỷ đồng**, tăng thêm 81.6% so với kỳ trước và thấp hơn 17.4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 7.71 tỷ đồng** tăng thêm 6.18 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 10.68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.04 tỷ đồng** tăng thêm 0.13 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 104% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

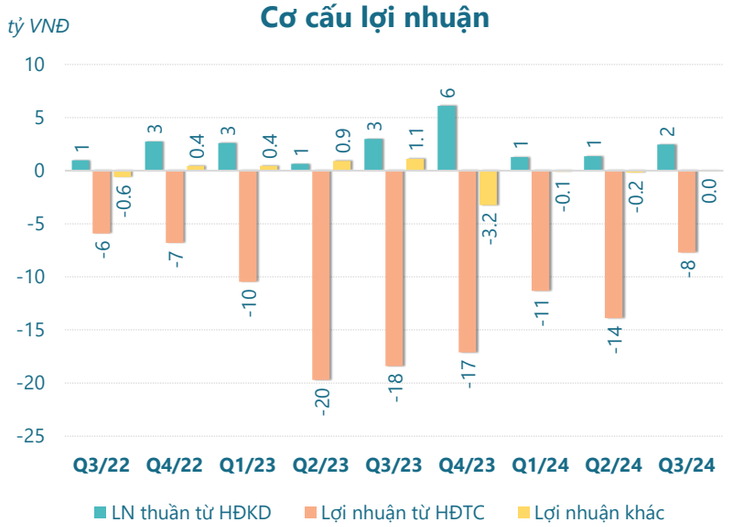

Cơ cấu chi phí

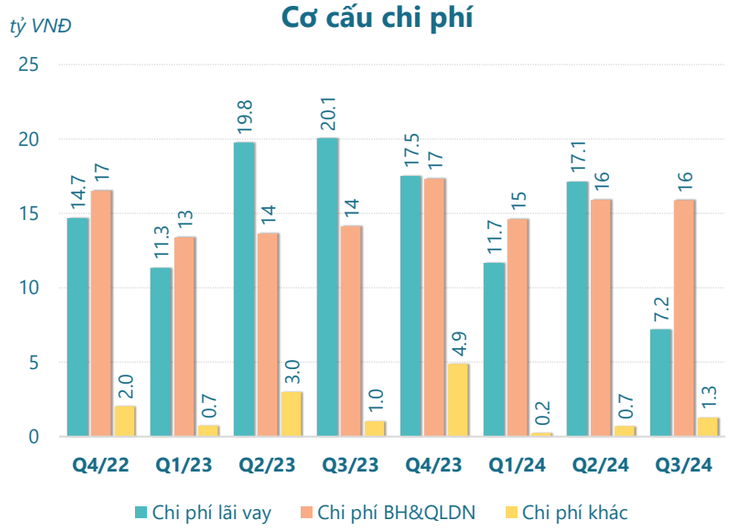

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **7.21 tỷ đồng** giảm đi 57.9% so với kỳ trước và thấp hơn 64.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **15.88 tỷ đồng** giảm đi 0.06% so với kỳ trước và cao hơn 12.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.26 tỷ đồng** tăng thêm 80.0% so với kỳ trước và cao hơn 22.3% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings (HSX: PHC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**381**	**424**	**-10.1%**	**442**	**-13.8%**	**1,009**	**1,179**	**-14.5%**
Giá vốn hàng bán	355	393	-9.6%	407	-12.7%	925	1,083	-14.6%
Lợi nhuận gộp	26.0	30.8	-15.5%	35.5	-26.7%	83.5	95.9	-12.9%
Doanh thu HĐTC	0.60	3.52	-82.9%	1.85	-67.5%	4.70	3.71	26.6%
Chi phí TC	8.31	17.4	-52.2%	20.2	-58.9%	37.6	52.3	-28.0%
Chi phí lãi vay	7.21	17.1	-57.8%	20.1	-64.1%	36.0	51.1	-29.6%
LN trong công ty LKLD	**0.04**	**0.30**	**-86.8%**	**0.01**	**295%**	**0.88**	**0.02**	**5539%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0.02	-100%
Chi phí QLDN	**15.9**	**15.9**	**-0.1%**	**14.1**	**12.6%**	**46.4**	**41.1**	**12.7%**
LN thuần từ HĐKD	2.47	1.36	81.8%	2.99	-17.3%	5.12	6.21	-17.5%
Lợi nhuận khác	**-0.04**	**-0.17**	**77.8%**	**1.10**	**-103%**	**-0.31**	**2.46**	**-113%**
LN trước thuế	2.44	1.19	105%	4.09	-40.5%	4.81	8.67	-44.5%
Lợi nhuận sau thuế	**2.10**	**0.77**	**173%**	**3.03**	**-30.7%**	**3.79**	**6.01**	**-37.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.70**	**1.21**	**123%**	**2.92**	**-7.5%**	**4.92**	**6.75**	**-27.1%**

